

Bản án số: **129/2019/HC-PT**

Ngày 19 - 8 - 2019

*“V/v: Yêu cầu hủy quyết định hành
chính”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các thẩm phán: Ông Phạm Tồn

Ông Nguyễn Tấn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 112/2019/TLPT-HC ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc “*Yêu cầu hủy quyết định hành chính*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 23/2018/HC-ST ngày 29 - 11 - 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 842/2019/QĐ-PT ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông **Trần Công V**, sinh năm: 1968; Địa chỉ: K65/95 Đường T2, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Người bị kiện:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: số 24 đường T3, quận H5, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Việt D**, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Đặng Phú H** – chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H1, thành phố Đà Nẵng (theo văn bản số 3200/UBND –NC ngày 16/5/2019). Có mặt.

- Ủy ban nhân dân huyện H1, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Xã H2, huyện H1, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Phú H** – chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H1, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H1, thành phố Đà Nẵng;** địa chỉ: Xã H2, huyện H1, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Phú H** – chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H1, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Trần Công H3**, sinh năm 1957; Trú tại: thôn T4, xã H4, huyện H1, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Trần Công Q**, sinh năm 1959; Trú tại: 205 đường H6, phường H7, quận H5, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1963; Trú tại: 391/68D đường T5, phường X, quận T6, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Trần Công T**, sinh năm 1963; Trú tại: Căn hộ 605 Lô B1 Chung cư H8, phường Z, quận Z1, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Bà **Trần Thị B1**, sinh năm 1964; Trú tại: K82/125 đường N1, phường H9, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông H3, ông Q, ông T, bà B, bà B1: Ông **Trần Công V** (theo các Giấy ủy quyền ngày 02/10/2018 và 24/9/2018). Có mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện – ông Trần Công V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 21/9/2017, UBND huyện H1, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 2437 và 2438/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ gia đình do ông Trần Công D1 (chết) - bà Đặng Thị N (chết) sử dụng - Người thừa kế ông Trần Công H3, ông Trần Công Q, ông Trần Công T, ông Trần Công V, bà Trần Thị B, bà Trần Thị B1 - Người được ủy quyền ông Trần Công V.

Ngày 20/7/2017, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 4004/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ và bố trí tái định cư các hộ thuộc diện giải tỏa dự án Nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy Đ1 trong đó có danh sách hộ ông Trần Công D1 và bà Đặng Thị N (c), người được ủy quyền của đồng thừa kế là ông Trần Công V về cả hai thửa đất số 10 và 12 thu hồi tại Quyết định 2437 và 2438.

Ngày 19/9/2017, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 5255/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ và bố trí tái định cư các hộ thuộc diện giải tỏa dự án Nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy Đ1

trong đó có danh sách hộ ông Trần Công D1 và bà Đặng Thị N (c), người được ủy quyền của đồng thừa kế là ông Trần Công V đối với thửa đất số 12 thu hồi tại Quyết định 2438.

Ngày 24/11/2017, Chủ tịch UBND huyện H1 trả lời giải quyết khiếu nại của ông Trần Công V tại Quyết định 5652/QĐ-UBND.

Ngày 19/4/2018, ngày 27/8/2018, ông Trần Công V có đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy 5 quyết định trong đó có 2 quyết định thu hồi đất 2437 và 2438, quyết định giải quyết khiếu nại 5652 và 2 quyết định phê duyệt mức hỗ trợ và bố trí tái định cư 4004 và 5255.

Ngày 09/11/2018, ông Trần Công V có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với quyết định giải quyết khiếu nại 5652 của Chủ tịch UBND huyện H1, thành phố Đà Nẵng.

**Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện ông Trần Công V và là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Công H3, ông Trần Công Q, ông Trần Công T, bà Trần Thị B1, bà Trần Thị B trình bày:*

Sau khi cha mẹ ông V mất, có để lại cho 06 anh em ông V thừa kế 2 thửa đất. Một thửa diện tích khoảng 14.000m² (đất trồng cây lâu năm) và một thửa có diện tích khoảng 7500m². Thửa đất 7500m² được nhà nước công nhận 2500m² đất thổ cư vào năm 1996 còn lại đất khuôn viên.

Tám (08) anh em con mẹ thứ được chia đất và làm nhà ổn định ở vị trí khác nhau, không liên quan đến thửa đất này.

Ngày 12/6/2017 UBND huyện H1 ra Thông báo 923 và 924/TB- UBND về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy thuộc xã H4, huyện H1, TP. Đà Nẵng.

Ngày 14/6/2017 ông V có Thư công tác phản hồi các thông báo trên về 4 vấn đề:

- Nhà máy sản xuất dăm gỗ và nguyên liệu giấy Đ1 là đơn vị kinh tế tư nhân nên muốn sử dụng đất gia đình ông V thì phải thỏa thuận định giá tài sản và chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

- Tại sao UBND huyện H1 thông báo thu hồi đất của của ông V để xây dựng Nhà máy sản xuất dăm gỗ và nguyên liệu giấy Đ1 nhưng lại chuyển nhượng cho Tràm trộn Công ty V1;

- Không nhất quán diện tích thu hồi trong các văn bản của UBND huyện. Ban đầu thì thu hồi một phần để xây dựng Nhà máy sản xuất dăm gỗ và nguyên

liệu giấy Đ1, khi UBND huyện chuyển nhượng một phần cho Công ty V1 thì ra thông báo thu hồi hết;

- Để có giá cơ sở để thỏa thuận, anh em ông V đồng ý dựa trên đơn giá của UBND TP. Đà Nẵng và các quy định của nhà nước hiện hành.

Ngày 28/6/2017 Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất số 3 của TP.Đà Nẵng tiến hành kiểm đếm tài sản gắn liền trên đất;

Ngày 25/7/2017 Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất số 3 đơn phương áp giá tài sản;

Ngày 24/8/2017 UBND huyện H1 tổ chức họp, ông V yêu cầu làm rõ một số vấn đề liên quan đến các quyết định của UBND TP.Đà Nẵng mà UBND huyện H1 áp dụng sai cho đất của gia đình ông V khi thu hồi;

Ngày 5/9/2017 UBND huyện H1 có Công văn trả lời số 313/TLĐ-HĐBTTH. Công văn này giải thích, áp dụng văn bản trái luật và không đầy đủ các vấn đề gia đình ông V yêu cầu,

Ngày 12/9/2017 ông V có công văn gửi ông Đặng Phú H - Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Văn T1 - p. Giám đốc Trung tâm phát triển Quỹ đất TP. Đà Nẵng, ông Trần N1 - Giám đốc Chi nhánh Trung tâm Phát triển Quỹ đất số 3 phản bác việc áp dụng sai văn bản và các quyết định hết hiệu lực thi hành.

Ngày 25/9/2017 Hội đồng BTTHHT & TĐC của UBND huyện H1 trả lời bằng Công văn 342/TLĐ-HĐBTTH do Phó Chủ tịch Đặng Phú H ký.

Ngày 21/9/2017 UBND huyện H1 ban hành Quyết định số 2437 và 2438/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trong khu vực đất giải tỏa để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ và nguyên liệu giấy Đ1 do Phó Chủ tịch huyện Đặng Phú H ký thay.

Ngày 10/10/2017 ông V làm đơn khiếu nại lần đầu đến UBND huyện H1 đối với các Quyết định 2437 và 2438/QĐ-UBND là trái luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Ngày 24/11/2017 Chủ tịch UBND huyện H1 ban hành quyết định 5652/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Công V tạm trú tại K65/95 Đường T2, quận S, TP. Đà Nẵng. Tuy nhiên, Quyết định 5652/QĐ-UBND của Chủ tịch huyện H1 trả lời không thỏa đáng, trái các văn bản pháp luật hiện hành.

Lập dự án, công bố dự án và thực hiện dự án không theo trình tự văn bản quy định của pháp luật. Không lấy ý kiến của dân nơi có dự án, không công bố dự án cũng như bản vẽ, sơ đồ 1/500 của dự án. Không công bố Đánh giá tác động

môi trường của dự án cho dân biết. Không lấy ý kiến của dân cũng như đại diện của dân về việc thu hồi đất, phương án bố trí tái định cư... Tóm lại, việc thu hồi đất không đúng theo trình tự thủ tục của Nhà nước ban hành. Dự án Nhà máy dăm mảnh gỗ không thuộc đối tượng phải thu hồi đất theo Điều 61, 62 Luật đất đai mà thuộc điều chỉnh của Điều 73 Luật đất đai.

Việc áp dụng các văn bản để bồi thường, bố trí tái định cư cũng không đúng là áp dụng Quyết định 50 đã hết hiệu lực pháp luật. Bồi thường 60% giá đất trồng cây hàng năm là không đúng.

Tại phiên tòa, ông Trần Công V rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện H1, thành phố Đà Nẵng về việc thu hồi đất do hộ gia đình cá nhân đang sử dụng trong khu vực đất giải tỏa để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy là thửa đất có diện tích 2,500,8 m² thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ hiện trạng số 380 (đối chiếu bản đồ 64/CP thuộc thửa số 43, tờ bản đồ số 20); giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định 2438/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện H1, thành phố Đà Nẵng đối với việc thu hồi thửa đất có diện tích 4.914,2m² thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ hiện trạng số 379 (đối chiếu bản đồ 64/CP thuộc thửa số 994, tờ bản đồ số 20) xã Hoài Nhơn, huyện H1, thành phố Đà Nẵng; hủy một phần Quyết định số 4004/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 và Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt hỗ trợ và bố trí tái định cư đối với các hộ thuộc diện giải tỏa dự án Nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy Đ1.

** Tại các văn bản gửi Tòa án, quá trình tham gia tố tụng người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, UBND huyện H1; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:*

Dự án Nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy đã được Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2017. Ngày 14/7/2017, dự án Nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy được UBND thành phố phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 tại Quyết định số 3879/QĐ-UBND.

Căn cứ các văn bản trên, ngày 21/9/2017, UBND huyện H1 ban hành 02 Quyết định thu hồi đất đối với 02 thửa đất ông Trần Công V kiến nghị là đúng theo quy định tại Điều 3 của Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 của UBND thành phố Đà Nẵng về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Dự án Nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy Đ1 tổng diện tích thu hồi 58.425 m² (Trong đó: Đất ở 2.615,4m², đất nông nghiệp 55.809,6m², gồm 59 hồ sơ đền bù. Hiện nay có 57 hộ đã nhận tiền bàn giao mặt bằng, còn lại hộ Trần Công D1 (c) - bà Đặng Thị N (c) - người đại diện là ông Trần Công V chưa nhận tiền đền bù cụ thể tại 02 hồ sơ như sau:

1. Hồ sơ số 10: Thu hồi thửa đất số 38, tờ bản đồ 380, tổng diện tích 2.500,8 m², diện tích thu hồi để thực hiện dự án 1.334,3 m², diện tích thuộc vệt khai thác đường vào mỏ đá Xã H4 1.036,6 m², diện tích còn lại 129,9 m², đứng tên Trần Công D1 (c)-Đặng Thị N (c) sử dụng, người thừa kế: Trần Công H3, Trần Công Q, Trần Công T, Trần Công V, Trần Thị B, Trần Thị B1 (người được ủy quyền: Trần Công V).

Về nguồn gốc sử dụng đất và giấy tờ liên quan:

- Đối chiếu 64/CP: Thuộc thửa số 43, tờ 20, diện tích 2.452 m² đất thổ cư (T) do Trần Công D1 kê khai.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2245 Ủy ban nhân dân huyện H1 cấp cho hộ Trần Công D1 ngày 05/3/1996 tại thửa 43/20, diện tích 2.452 m² đất thổ cư.

- Bản kê khai nguồn gốc nhà đất được UBND xã H4 xác nhận ngày 28.01.2016, nội dung: thửa đất trên đối chiếu bản đồ 64/CP thuộc thửa số 43, tờ 20, loại đất thổ cư được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Trần Công D1, thửa đất sử dụng trước ngày 05/3/1996.

- Giấy xác nhận của UBND xã H4 ngày 28/6/2017: Đối chiếu 299/TTG ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ: Thuộc thửa đất 6 tờ bản đồ 5, ghi loại đất T, theo sổ mục kê ghi loại đất cây lâu năm do Hợp tác xã Nông nghiệp I kê khai (diện tích 10.600 m²).

Về đền bù, hỗ trợ và tái định cư: Căn cứ vào Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 8631/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 và số 63/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Sau khi xem xét về tính pháp lý nhà đất, hiện trạng sử dụng đất, Hội đồng BTTH, hỗ trợ và tái định cư đã thống nhất trình thành phố xem xét và phê duyệt tại Quyết định số 4004/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND thành phố như

sau: Đồng ý thu hồi đi hẳn, bồi thường vào dự án Nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy Đ1:

- Vị trí 2, khu vực II, hệ số 1,3, đơn giá 767.000 đồng/m². Giá khuôn viên tính bằng giá đất trồng cây lâu năm cộng thêm 50% giá đất ở cùng vị trí (quy định tại: Phụ lục 3, mục IV, điểm 6 Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng).

- Bồi thường 100% giá đất ở cho diện tích 400 m² (quy định Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của UBND thành phố).

- Bồi thường 100% theo giá đất khuôn viên cho diện tích 2.052m².

- Hỗ trợ 100% giá đất trồng cây lâu năm vị trí 1, đồng bằng cho diện tích 48,8 m².

- Bồi thường 100% giá trị nhà, VKT, cây cối hoa màu theo QĐ 63.

(Thay cho tất cả các Quyết định phê duyệt trước đây).

- Bố trí 10 lô đất chính đường 5,5 m Khu tái định cư Xã H4 (gia đình tự phân chia đất tái định cư). Nhưng ông Trần Công V không đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

Đến nay qua xem xét do thửa đất này không ảnh hưởng nhiều đến dự án, Chủ tịch UBND thành phố xét thấy không cần phải giải tỏa do đó phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch dự án tại Quyết định số 4413/QĐ-UBND ngày 03/10/2018, hiện nay các cơ quan liên quan tiến hành thực hiện trình tự thủ tục đối với việc điều chỉnh theo quy định (không giải tỏa).

Ngày 26/11/2018, UBND huyện H1, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 2791/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 2437.

2. Hồ sơ số 12: Thu hồi thửa đất số 21, tờ bản đồ 379, tổng diện tích 4.914,2 m², diện tích thu hồi để thực hiện dự án 3.443,1 m², diện tích thuộc vệt khai thác đường vào mỏ đá Xã H4 15,2m², diện tích còn lại 1.455,9m² (Hồ sơ đền bù số 12), đứng tên đất UBND xã quản lý, người sử dụng: Trần Công D1 (c)-Đặng Thị N (c), người thừa kế: Trần Công H3, Trần Công Q, Trần Công T, Trần Công V, Trần Thị B, Trần Thị B1 (Người được ủy quyền Trần Công V).

Về nguồn gốc sử dụng đất và giấy tờ liên quan:

Bản kê khai nguồn gốc nhà đất được UBND xã H4 xác nhận ngày 28.01.2016, nội dung: Thửa đất này đối chiếu hồ sơ 64/CP thuộc thửa 994/20, loại đất hoang đồi và hộ bà N tự khai hoang sử dụng sau ngày 15.10.1993 và trước ngày 01/7/2004. Đối chiếu 64/CP: thuộc thửa số 994/20, diện tích 223.369 m² đất Hgdn do UBND xã quản lý. Giấy xác nhận ngày 19/4/2016 của UBND xã H4, nội

dung ngôi nhà của bà N xây dựng tại khu vực dự án dăm gỗ và nguyên liệu giấy Đ1 xây dựng trước khi dự án công bố quy hoạch.

Biên bản làm việc ngày 26/5/2017 về việc xác minh nguồn gốc sử dụng đất của hồ sơ số 12, nội dung:

Đối chiếu hồ sơ 299/TTg thuộc một phần thửa số 6 tờ bản đồ số 5, diện tích 10.600 m², kiểm tra sổ mục kê ghi loại đất cây lâu năm do Hợp tác xã Nông nghiệp I kê khai. Đối chiếu hồ sơ đăng ký Nghị định 64/CP thì thuộc thửa 994/20 loại đất hoang đồi núi và một phần thửa 989/20 loại đất rừng trồng. Hiện trạng 01 ngôi nhà không ở, tường xây, mái tôn, xây dựng trước thời điểm công bố quy hoạch. Cây cối: mít, xoài, chè trồng lâu năm. Thửa đất này do ông D1 sử dụng ổn định từ trước đến nay.

- Về đền bù, hỗ trợ: Hội đồng BTTH, hỗ trợ và tái định cư căn cứ vào các quy định tại Quyết định số 63/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng, đã phê duyệt tại các quyết định sau:

Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND huyện H1:

- Bồi thường 60% giá đất trồng cây lâu năm hạng 1 đồng bằng cho diện tích 3.443,1 m². Hỗ trợ 60% chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm ổn định đời sống cho diện tích 3.383,58 m² (trừ diện tích xây dựng). Hỗ trợ 80% nhà-VKT, bồi thường 100% cây cối hoa màu theo Quyết định 63.

Sau khi có kết quả phê duyệt, các đồng thừa kế của ông Trần Công D1 không chấp hành bàn giao mặt bằng mà có đơn kiến nghị yêu cầu đền bù theo giá đất trồng cây hàng năm. Sau khi xem xét nhiều yếu tố về nguồn gốc sử dụng đất, dù hiện trạng có trồng cây lâu năm, tuy nhiên xét lịch sử sử dụng đất của tất cả các hộ có đất thu hồi tại cùng dự án có thời gian dài trồng cây hàng năm để sinh sống trong thời kỳ kinh tế khó khăn (trồng sắn, kiệu, hành...). Do đó, UBND thành phố thống nhất với đề xuất của Hội đồng bồi thường và phê duyệt tại Quyết định số 4004/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND thành phố:

Hỗ trợ 60% giá đất trồng cây lâu năm hạng 1 đồng bằng cho diện tích 4.914,2 m² (thực hiện theo điểm 6, Điều 16 Quyết định số 63/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012).

- Không hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, do đã hỗ trợ đủ 4.000m² tại hồ sơ đền bù số 3 (quy định tại điểm 1, Điều 16 Quyết định số 63/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012). Tuy nhiên để tạo điều kiện và giảm bớt khó khăn do mất đất sản xuất đối với các đồng thừa kế của hộ ông Trần Công D1, Hội đồng BTTH, hỗ trợ và tái định cư đã vận dụng trình thành phố Hỗ trợ công khai hoang, bồi trúc đất cho 06 đồng thừa kế (tương đương mức hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề 60%

cho diện tích thu hồi) cụ thể như sau: Trần Công H3, Trần Công Q, Trần Công T, Trần Công V, Trần Thị B, Trần Thị B1 mỗi người 55.000.000 đồng.

(Thay cho tất cả các Quyết định phê duyệt trước đây).

Hỗ trợ 100% nhà-VKT, bồi thường 100% cây cối hoa màu theo Quyết định 63.

Riêng về bố trí tái định cư: Trường hợp chủ hộ thu hồi đất nông nghiệp nên không xem xét bố trí tái định cư. Tuy nhiên sau khi rà soát các trường hợp tương tự tại dự án, vận dụng chính sách đền bù và bố trí tái định cư cho các trường hợp có nhà ở tại dự án nhằm tạo công bằng giữa các hộ, trên cơ sở đề xuất của Hội đồng bồi thường dự án, UBND thành phố Đà Nẵng đã thống nhất phê duyệt tại Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 như sau:

- Bố trí 01 lô đất phụ đường 5,5m Khu tái định cư Xã H4;
- Hỗ trợ thêm chi phí đóng giếng và đường ống dẫn nước với số tiền 10.000.000 đồng.

Như vậy, việc xem xét bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với trường hợp trên là đúng quy định và thỏa đáng.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 23/2018/HCST ngày 29 - 11 -2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ Điều 62, khoản 3 Điều 69, khoản 4 Điều 67 Luật đất đai năm 2013; các Điều 30, 32, 173, 193, 204, 206 của Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu: Hủy Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện H1, thành phố Đà Nẵng về việc thu hồi đất hộ gia đình do ông Trần Công D1 (chết), bà Đặng Thị N (chết), sử dụng - Người thừa kế: ông Trần Công H3, ông Trần Công Q, ông Trần Công T, ông Trần Công V, bà Trần Thị B, bà Trần Thị B1 - Người được ủy quyền ông Trần Công V và hủy Quyết định 5652/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện H1 trả lời giải quyết khiếu nại của ông Trần Công V.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công V đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định 4004/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc hỗ trợ và bố trí tái định cư, bồi thường đối với thửa đất bị thu hồi theo Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện H1, thành phố Đà Nẵng.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công V đối với yêu cầu hủy Quyết định 2438/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa

Vang về việc thu hồi đất hộ gia đình do ông Trần Công D1 (chết) - bà Đặng Thị N (chết) sử dụng - Người thừa kế: ông Trần Công H3, ông Trần Công Q, ông Trần Công T, ông Trần Công V, bà Trần Thị B, bà Trần Thị B1 - Người được ủy quyền ông Trần Công V; một phần Quyết định số 4004/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc hỗ trợ đối với thửa đất bị thu hồi theo Quyết định 2438 và một phần Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết về phần án phí, lệ phí Tòa án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2018, người khởi kiện ông Trần Công V kháng cáo một phần Bản án số 23/2018/HC-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, do ông không đồng ý với Mục 3 phần quyết định của bản án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Hủy Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND huyện H1, TP. Đà Nẵng về việc thu hồi đất do hộ gia đình cá nhân đang sử dụng trong khu vực đất giải tỏa để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy Đ1, vì quyết định này trái quy định của Luật đất đai 2013.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên toà và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Quyết định thu hồi đất số 2438/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND huyện H1 là đúng quy định của pháp luật, mục đích thu hồi sử dụng đất theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND thành phố, việc bồi thường đã vận dụng có lợi cho người sử dụng đất. Do đó, kháng cáo của ông Trần Công V không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Công V, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo: Kháng cáo mục [3] phần quyết định của Bản án sơ thẩm số 23/2018/HC-ST ngày 29/11/2018 của TAND thành phố Đà Nẵng, yêu cầu Toà phúc thẩm hủy Quyết định thu hồi đất số 2438/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND huyện H1. Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[2] Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND huyện H1 thu hồi thửa đất có diện tích 4.914,2m² thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ hiện trạng số 379 (đối chiếu bản đồ 64/CP thuộc thửa số 994, tờ bản đồ số 20) xã H4, huyện H1, thành phố Đà Nẵng có nguồn gốc của ông Trần Công D1, bà Đặng Thị N (chết) để lại cho các đồng thừa kế: Ông Trần Công H3, ông Trần Công Q, ông Trần Công T, ông Trần Công V, bà Trần Thị B, bà Trần Thị B1 để thực hiện Dự án nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy Đ1 theo Quyết định phê duyệt số 3975/QĐ-UBND ngày 24/5/2012 và Quyết định phê duyệt điều chỉnh tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy số 6568/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đây là dự án được phê duyệt trước khi Luật đất đai 2013 có hiệu lực và việc điều chỉnh dự án sau thời điểm luật đất đai có hiệu lực.

Dự án Nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy đã được Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 thông qua danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, công cộng bổ sung năm 2016 của thành phố Đà Nẵng.

Sau khi dự án được điều chỉnh, ngày 15/12/2016 Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 8631/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư đối với các hộ giải toả dự án nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy Đ1.

Ngày 12/6/2017 UBND huyện H1 đã gửi thông báo thu hồi đất số 923 và 924/TB-UBND cho ông Trần Công V.

Ngày 20/7/2017 UBND thành phố ban hành Quyết định số 4004/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ và bố trí tái định cư các hộ thuộc diện giải toả dự án nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy riêng cho một số hộ, trong đó có hộ ông Trần Công D1 và Đặng Thị N do ông Trần Công V đại diện cho các đồng thừa kế. Quyết định này đã được gửi cho ông Trần Công V.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013 thì “Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày”. Tuy nhiên UBND huyện H1 ban hành Quyết định thu hồi đất số 2438/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 không cùng một ngày với quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là vi phạm Luật đất đai năm 2013.

[3] Ủy ban nhân dân huyện H1 thu hồi đất để thực hiện Dự án nhà máy sản xuất dăm mảnh gỗ nguyên liệu giấy theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi vì lợi

ích quốc gia, công cộng năm 2016. Theo đại diện UBND huyện H1 trình bày tại phiên toà phúc thẩm, UBND huyện thu hồi đất nhằm thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND thành phố thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, công cộng bổ sung năm 2016 của Thành phố. Do đó, việc thu hồi này phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013, không thuộc trường hợp đất thu hồi theo Điều 73 luật đất đai như người khởi kiện trình bày.

[4] Về trình tự thủ tục thu hồi đất của UBND huyện H1 có vi phạm như phân tích trên, tuy nhiên trước khi ban hành Quyết định thu hồi đất, ngày 12/6/2017 UBND huyện H1 đã gửi thông báo thu hồi đất số 923 và 924/TB-UBND cho ông Trần Công V và sau khi có phương án phê duyệt hỗ trợ, bố trí tái định cư, UBND thành phố Đà Nẵng cũng đã trực tiếp làm việc với ông Trần Công V. Trong quá trình thực hiện, bản thân ông V cũng như các đồng thừa kế của ông Trần Công D1, bà Đặng Thị N đồng ý với chủ trương thu hồi đất để xây dựng dự án, chỉ không đồng ý với việc giá bồi thường và bố trí tái định cư nên khiếu nại.

Như vậy, đối với Quyết định 2438, mặc dù trình tự thủ tục có sai sót như phân tích trên nhưng quá trình thực hiện ông V cũng như các đồng thừa kế chỉ không đồng ý với việc áp giá bồi thường và bố trí tái định cư. Mặt khác, các hộ có đất bị thu hồi trong dự án này đã nhận tiền và bàn giao, chỉ còn hộ gia đình ông V chưa thực hiện. Đây là chủ trương chung của thành phố và đảm bảo cho việc thực hiện dự án theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội, vì lợi ích quốc gia công cộng, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không cần thiết phải huỷ quyết định 2438/QĐ-UBND là phù hợp.

[5] Đối với yêu cầu bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất:

Tại thời điểm ban hành Quyết định 4004/QĐ-UBND ngày 20/7/2017, Quyết định 50 không còn hiệu lực mà được thay thế bằng Quyết định 46/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng. Xét nguồn gốc thửa đất số 21, tờ bản đồ hiện trạng số 379, diện tích 4.914,2m² đối chiếu hồ sơ đăng ký Nghị định 64/CP thuộc thửa đất số 994, tờ bản đồ số 20, loại đất hoang đồi núi và một phần thửa đất số 989, tờ bản đồ số 20, loại đất rừng trồng. Đối chiếu hồ sơ đăng ký theo chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 5, diện tích này là loại đất trồng cây lâu năm do HTX nông nghiệp I kê khai. Tại phiên toà, ông V cũng thừa nhận không có tài liệu thể hiện quyền sử dụng đất của gia đình về thửa đất này. Tuy nhiên gia đình ông Trần Công D1 sử dụng ổn định từ năm 2004 và không có tranh chấp. Căn cứ quy định khoản 8 điều 16 của Quyết định 63/2012/UBND phải áp giá đối với cây lâu năm nhưng thể theo nguyện vọng của các đồng thừa kế của vợ chồng ông Trần Công D1 do ông V làm đại diện, UBND thành phố đã áp giá hỗ trợ 60% đất trồng cây là có lợi cho đương sự. Ngoài ra,

UBND thành phố cũng đã hỗ trợ riêng cho ông V cũng như các đồng thừa kế mỗi người 55 triệu đồng. Tại văn bản số 2504/UBND-HHV ngày 19/4/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng, thể hiện: Theo Quyết định 63/2012/QĐ-UBND, gia đình ông D1 được hỗ trợ 60% giá đất trồng cây lâu năm, hỗ trợ 60% mức chuyển đổi ngành nghề, ổn định đời sống, hỗ trợ gia đình ông V tổng cộng là 330.000 đồng và bố trí một lô đất diện tích hộ phụ đường 5.5 tại khu TĐC H4. Việc giải quyết hỗ trợ, tái định cư như vậy là thỏa đáng, không ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông V là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Đối với yêu cầu của ông Trần Công V về huỷ một phần quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng. Xét thửa đất bị thu hồi là thửa số 21, tờ bản đồ 379, thuộc đất nông nghiệp, không phải đất ở nên theo quy định không được bố trí tái định cư. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng đã xem xét bố trí một lô tái định cư và hỗ trợ thêm chi phí đóng giếng và đường ống dẫn nước 10.000.000 đồng. UBND giải quyết như vậy là thỏa đáng, không ảnh hưởng quyền lợi của người khởi kiện nên không chấp nhận yêu cầu huỷ một phần Quyết định 5255/QĐ-UBND.

Từ những phân tích lập luận trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy kháng cáo của ông Trần Công V không có căn cứ nên không được chấp nhận; Hội đồng xét xử đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Công V, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông V phải chịu án phí phúc thẩm hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 về án phí, lệ phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm (về phần Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu huỷ Quyết định số 2437, phần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông V về huỷ một phần quyết định 4004, về án phí hành chính sơ thẩm) không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của ông Trần Công V, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ Điều 30,32,173,193,204,206 Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ Điều 62, khoản 3 Điều 69, khoản 4 Điều 67 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH K14:

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công V đối với yêu cầu huỷ quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND huyện H1 về việc thu hồi đất hộ gia đình do ông Trần Công D1- bà Đặng Thị N (chết) sử dụng- người thừa kế: Ông Trần Công V, ông Trần Công H3, ông Trần Công Q, ông Trần Công T, bà Trần Thị B, bà Trần Thị B1- người được uỷ quyền ông Trần Công V; một phần Quyết định số 4004/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc hỗ trợ đối với thửa đất bị thu hồi theo quyết định số 2438 và một phần Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Trần Công V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm số 001585 ngày 19/12/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường